

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày 25- 4- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Bà Phạm Minh Thuận.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Trung Tính- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Tôn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh D, sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp T, xã Q, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở: nhà trọ Lê Quang H, tổ D, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị D1; bị cáo có vợ là bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt từ ngày 19 tháng 12 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** ông Trương Nhật Đăng K, sinh năm 2004; nơi thường trú: số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nơi ở: nhà trọ Lê Quang H, tổ D, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty TNHH T3, địa chỉ: Số D Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1983, nơi thường trú: Khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn M, sinh năm: 1990 - chủ Cửa hàng X, nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh D và Trương Nhật Đăng K (sinh năm: 2004, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre) cùng làm công nhân tại Công ty Cổ Phần M2 (địa chỉ: khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương) và cùng ở trọ tại nhà trọ Lê Quang H, cạnh đường G thuộc ấp T, xã A, thị xã B (nay là khu phố T, phường A, thành phố B), tỉnh Bình Dương, nên quen biết nhau.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, Trương Nhật Đăng K để xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 59X2-762.29 của Khoa trong phòng trọ số 08, nhà trọ Lê Quang H rồi đi bộ đến Công ty Cổ phần M2 để làm việc. Riêng Huỳnh Minh D nghỉ làm ở lại phòng trọ số 08, nhà trọ Lê Quang H. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, D thấy xe mô tô biển số: 59X2-762.29 có cắm chìa khóa trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của K đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, D lấy hết đồ cá nhân của mình bỏ vào trong túi đựng quần áo buộc phía sau xe mô tô biển số: 59X2-762.29 rồi lén lút dắt xe ra ngoài phòng trọ. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số: 59X2-762.29 đi đến khu vực tỉnh Kiên Giang bán xe cho người đàn ông (không rõ lai lịch) được số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Sau khi bán xe, D bỏ trốn về khu vực tỉnh Kiên Giang và tiêu xài hết số tiền có được.

Đối với bị hại anh Trương Nhật Đăng K, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, K đi làm về phòng trọ số 08, nhà trọ Lê Quang H, không thấy D ở phòng trọ và xe mô tô biển số: 59X2-762.29 đã mất nên gọi điện thoại hỏi D nhưng không liên lạc được. Lúc này, ông Lâm Trọng T1 (sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau) là quản lý nhà trọ Lê Quang H nói với K có thấy D điều khiển xe mô tô biển số: 59X2-762.29 chở theo đồ cá nhân đi khỏi nhà trọ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, Trương Nhật Đăng K đến Công an phường A trình báo vụ việc bị chiếm đoạt tài sản. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Huỳnh Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 50 ngày 26 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 59X2 – 762.29, đã qua sử dụng, trị giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 59X2 – 762.29 là của Chi nhánh Công ty TNHH T3 (địa chỉ: Số E đường K, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Năm 2015, Chi nhánh Công ty TNHH T3 đã giải thể thanh lý bán cho khách hàng (không rõ lai lịch). Sau đó, ông Vũ Văn M1 (sinh năm: 1990, HKTT: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) là chủ của hàng mua bán xe máy Văn Mạnh (địa chỉ: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đã mua xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 59X2 – 762.29 của người tên T2 (không rõ lai lịch). Ngày 27/6/2023, ông Vũ Văn M bán lại xe với giá 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng cho Trương Nhật Đăng K. Ông Nguyễn Tuấn A (sinh năm: 1983, HKTT: Khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T3 (địa chỉ: số D Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương) và ông Vũ Văn M xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số: 59X2 – 762.29 đã bán cho người khác nên không có yêu cầu xem xét giải quyết.

Cáo trạng số: 82/CT-VKSBC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố Huỳnh Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Huỳnh Minh D phải bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho bị hại Trương Nhật Đăng K.

Bị cáo Huỳnh Minh D không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng là giá trị xe mô tô đã chiếm đoạt của bị hại K.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội làm cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khi nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, lời khai bị hại, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, tại phòng trọ số H, nhà trọ Lê Quang H, cạnh đường G thuộc khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Minh D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X2-762.29 của bị hại Trương Nhật Đăng K, trị giá 15.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Minh D đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn kéo dài cho quá trình điều tra, xử lý tội phạm. Do vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trương Nhật Đăng Q yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Tại phiên toà, bị cáo D tự nguyện đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Minh D 01 năm (một) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Minh D có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Nhật Đăng K số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Huỳnh Minh D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (10);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT, NTS, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang